

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2021/HSST
Ngày: 25-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền và ông Bùi Văn Bửu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2021/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/HSST-QĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Đặng Đình Hồng G, Tên gọi khác: T; Sinh năm 1986, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Đặng Hồng Đ, sinh năm 1960 và bà Đinh Thị Đ, sinh năm 1961; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hoài M, sinh năm 1986 và 01 con sinh năm 2015; Tiền sự: không; Tiền án: 01 (một), ngày 16/6/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án số: 213/2016/HSPT ngày 16/6/2016), chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/5/2018, đã chấp hành phần nghĩa vụ bồi thường tiền mất thu nhập hàng tháng đến hết tháng 4/2020 và chấp hành xong án phí; hiện vẫn đang trong thời gian chấp hành phần nghĩa vụ bồi thường tiền mất thu nhập theo quyết định của bản án; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C - Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995. Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Thành L. Địa chỉ: Nhà tạm giữ Công an Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/11/2020, Đặng Đình Hồng G đến nhà của Nguyễn Thành L ở đường 19/5, tổ dân phố 2, phường E, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk chơi. Trong quá trình ngồi chơi thì L nói với G: “có đi ăn trộm không”, G hỏi lại “ăn trộm gì?” thì L nói “đi ăn trộm tượng ở C”, G đồng ý. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, L chở G bằng xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát (BKS) 47F1 - 100.12, phía sau có gắn thêm xe lôi (*khung kim loại gắn hai bánh*) đi đến địa bàn huyện C, tỉnh Đắk Nông tìm tượng gỗ để trộm cắp. L chở G đi vào đường Quốc lộ 28 hướng đi huyện K, tỉnh Đắk Nông khi đến khu vực bãi đất trống thì L dừng xe và nói G đứng đợi, khi nào L lấy được tượng gỗ sẽ gọi xuống để chở tượng về. Rạng sáng ngày 02/11/2020, L đến nhà anh Nguyễn Văn T ở tổ dân phố 4, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông, thấy một bức tượng gỗ (*đục hình ông Di lặc cười rộng, phía trên có cảnh đào, kích thước: cao 185cm; rộng 150 cm; chiều ngang to nhất 95 cm*) đang để ở sân nhà. L kéo tượng gỗ ra nhưng không được nên dùng điện thoại nhắn tin chỉ địa điểm và nói G đi xe đến cùng khiêng tượng gỗ về. Khi G đến nơi, L cùng G kéo tượng gỗ ra đường nhưng do tượng nặng không nhấc lên xe lôi được. Cùng thời điểm này có người đàn ông (*không xác định được nhân thân, lai lịch*) đi xe máy ngang qua thì L và G nói với người đàn ông là tượng bị rơi khỏi xe, nhờ khiêng giúp lên xe lôi. Sau khi đưa tượng lên xe lôi, L dùng 03 sợi dây thun buộc bức tượng vào thùng xe lôi, sau đó chở G kéo theo xe lôi đi về đoạn đường sinh thái dọc sông Sêrêpôk và giấu bức tượng tại bụi cỏ bên lề đường trái thuộc xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông (theo hướng đi về Tp. B, tỉnh Đắk Lắk). Đến ngày 04/11/2020, L và G quay lại lấy bức tượng đưa lên xe lôi và chở về nhà bà Nguyễn Thị Y (*là mẹ vợ của L*) ở đường 19/5, tổ dân phố 2, phường E, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk để cất giấu, L hẹn đến khi bán được tượng sẽ chia tiền cho G.

Ngày 08/01/2021, cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh Đắk Nông phối hợp cùng Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk triệu tập Đặng Đình Hồng G và Nguyễn Thành L lên làm việc. Qua đấu tranh, G và L đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản (tượng gỗ) vào ngày 02/11/2020 tại huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) bức tượng bằng gỗ Hương, đục hình phật Di lặc cười rộng, phía trên có cảnh đào, kích thước: cao 185cm; rộng 150cm; chiều ngang to nhất 95cm.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Sirius, BKS 47F1 - 100.12 có gắn xe lôi phía sau được L sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm đang bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk tạm giữ do liên quan đến hành vi phạm tội khác của L.

Đối với 03 sợi dây thun được L sử dụng làm công cụ buộc bức tượng L đã vứt bỏ và 02 chiếc điện thoại di động của L, G sử dụng làm phương tiện liên lạc khi trộm cắp đã bị rơi mất, không xác định được rơi ở đâu nên

Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh Đắk Nông không có cơ sở truy tìm và thu giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐG ngày 15/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Đắk Nông kết luận: 01 tượng gỗ loại gỗ Hương, chế tác hình phạt Di lặc cười rồng, phía trên có cảnh đào, kích thước: chiều cao tượng 185 cm, chiều rộng tượng 150cm, chiều ngang to nhất 95 cm; Giá trị thiệt hại của tài sản giao dịch trên thị trường tại thời điểm bị xâm hại ngày 02/11/2020 là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Ngày 23/02/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh Đắk Nông đã tiến hành trả lại 01 (một) bức tượng bằng gỗ Hương, đục hình phạt Di Lặc cười rồng, phía trên có cảnh đào, kích thước chiều cao 185 cm, chiều rộng 150cm, chiều dày nhất 95cm cho anh Nguyễn Văn T là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại Cáo trạng số: 24/CTr-VKS ngày 26/4/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Đặng Đình Hồng G về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Nông giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vào lúc 01 giờ ngày 02/11/2020 tại tổ dân phố 4, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông, Đặng Đình Hồng G cùng Nguyễn Thành L đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 tượng gỗ, loại gỗ Hương, chế tác hình phạt Di lặc cười rồng, phía trên có cảnh đào, kích thước chiều cao 185 cm, chiều rộng 150cm, chiều ngang to nhất 95 cm của anh Nguyễn Văn T có giá trị tại thời điểm trộm cắp là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Hành vi của bị cáo Đặng Đình Hồng G đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Nông giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đặng Đình Hồng G về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Đình Hồng G phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Đình Hồng G từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 08/01/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 15 ngày 05/02/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh Đắk Nông về việc trả lại 01 (một) bức tượng bằng gỗ Hương, đục hình phạt Di Lặc cười rồng, phía trên có cảnh đào, kích thước chiều cao 185 cm, chiều rộng 150cm, chiều dày nhất 95cm cho anh Nguyễn Văn T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn T đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đề nghị HĐXX xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Đình Hồng G thừa nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi đúng với hành vi cáo trạng đã truy tố và thống nhất với tội danh, điều luật, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông đã đề nghị, không có ý kiến phản đối, kêu oan. Bị cáo không bào chữa và cũng không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về hòa nhập với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Văn T đúng như nội dung cáo trạng mà VKSND huyện C, tỉnh Đắk Nông đã truy tố. Do đó, hoàn toàn có đủ căn cứ để kết luận: Vào lúc 01 giờ ngày 02/11/2020 tại tổ dân phố 4, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Đặng Đình Hồng G và Nguyễn Thành L đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 tượng gỗ loại gỗ Hương, chế tác hình phạt Di lạc cười rùng, phía trên có cảnh đào, kích thước chiều cao 185 cm, chiều rộng 150cm, chiều ngang to nhất 95 cm của anh Nguyễn Văn T có giá trị tại thời điểm trộm cắp là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Hành vi của bị cáo Đặng Đình Hồng G đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc

phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

....”

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và năng lực hành vi, nhận thức được tài sản của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên do muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý, trông coi tài sản của bị hại nên bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản, công sức của người khác. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo suy nghĩ về việc làm sai trái của bản thân, đủ để răn đe, giáo dục bị cáo sống có ích, có ý thức tôn trọng pháp luật và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đặng Đình Hồng G đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có 01 (một) tiền án tại Bản án số: 213/2016/HSPT ngày 16/6/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, mặc dù bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/5/2018, đã chấp hành phần nghĩa vụ bồi thường tiền mất thu nhập hàng tháng đến hết tháng 4/2020 và chấp hành xong án phí, tuy nhiên bị cáo vẫn đang trong thời gian chấp hành phần nghĩa vụ bồi thường tiền mất thu nhập theo quyết định của bản án nêu trên nên chưa được xóa án tích, vì vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy: Bị cáo làm nông nghiệp, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với Nguyễn Thành L hiện đang bị cơ quan CSĐT Công an Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk khởi tố, tạm giam về hành vi trộm cắp tài sản. L thực hiện nhiều tội phạm và liên quan đến nhiều địa phương khác nhau, cần mở rộng điều tra để làm rõ nên Cơ quan CSĐT không thể hoàn thành sớm việc điều tra đối với các tội phạm mà Nguyễn Thành L thực hiện, do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định tách vụ án hình sự, tách hành vi của Nguyễn Thành L để tiếp tục điều tra làm rõ.

Đối với người đàn ông có hành vi phụ giúp bị cáo Đặng Đình Hồng G và Nguyễn Thành L khiêng bức tượng lên xe, tuy nhiên chưa xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Đối với bà Nguyễn Thị Y (*mẹ vợ của Nguyễn Thành L*) sống cùng nhà với L nhưng không biết bức tượng G và L mang về để tại nhà bà Y là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về vật chứng của vụ án: Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 15 ngày 05/02/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện C về việc trả lại 01 (một) bức tượng bằng gỗ Hương, đục hình phật Di Lặc cưỡi rồng, phía trên có cảnh đào, kích thước chiều cao 185 cm, chiều rộng 150cm, chiều dày nhất 95cm cho anh Nguyễn Văn T là chủ sở hữu hợp pháp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn T đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét những chứng cứ buộc tội bị cáo, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đưa ra là phù hợp nên HĐXX cần xem xét khi quyết định mức hình phạt.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Đình Hồng G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Đặng Đình Hồng G 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 08/01/2021.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số 15 ngày 05/02/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh Đắk Nông về việc trả lại 01 (một) bức tượng bằng gỗ Hương, đục hình phật Di Lặc cưỡi rồng, phía trên có cảnh đào, kích thước chiều cao 185 cm, chiều rộng 150cm, chiều dày nhất 95cm cho anh Nguyễn Văn T là chủ sở hữu hợp pháp.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đặng Đình Hồng G phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông.
- Phòng PV06; PC10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện C;
- CA huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL & NV liên quan;
- Lưu hồ sơ; VP; BP-THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
 (Đã ký)

Nguyễn Tiên Thọ